

Hải Phòng, ngày 15 tháng 08 năm 2017.

BẢN GIẢI TRÌNH SỐ LIỆU 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2017

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hà Nội

Tổ chức niêm yết: Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch Vụ Kỹ Thuật Hàng Hải

Địa chỉ Trụ sở chính: Số 8A đường Vạn Mỹ, Phường Vạn Mỹ, Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Giấy chứng nhận ĐKKD số 0200563063 Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch Vụ Kỹ Thuật Hàng Hải do Sở Kế hoạch & Đầu tư phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 29 tháng 09 năm 2003 và cấp thay đổi lần thứ 14 vào ngày 28/7/2016.

Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch Vụ Kỹ Thuật Hàng Hải xin giải trình về số liệu báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2017 so với cùng kỳ năm ngoái của Công ty như sau:

CHỈ TIÊU	6 Tháng/2017	6 Tháng/2016	Chênh lệch tăng (giảm)	Tỷ lệ tăng (giảm)
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	93,637,596,456	80,181,959,012	13,455,637,444	14
2. Các khoản giảm trừ doanh thu		144,655,945	(144,655,945)	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	93,637,596,456	80,037,303,067	13,600,293,389	15
4. Giá vốn hàng bán	74,317,755,533	63,898,240,508	10,419,515,025	14
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	19,319,840,923	16,139,062,559	3,180,778,364	16
6. Doanh thu hoạt động tài chính	433,034,588	6,832,320,176	(6,399,285,588)	(1.478)
7. Chi phí tài chính	880,394,386	606,943,949	273,450,437	31
- Trong đó : Chi phí lãi vay	901,369,367	595,543,562	305,825,805	34
8. Chi phí bán hàng	493,041,761	627,874,246	(134,832,485)	(27)
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	11,642,706,365	8,341,040,664	3,301,665,701	28
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}	6,736,732,999	13,395,523,876	(6,658,790,877)	(99)
11. Thu nhập khác	270,608,593	344,238,591	(73,629,998)	(27)

12. Chi phí khác	711,339,975	61,063,136	650,276,839	91
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	(440,731,382)	283,175,455	(723,906,837)	(164)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	6,296,001,617	13,678,699,331	(7,382,697,714)	(117)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	1,253,700,923	2,409,190,933	(1,155,490,010)	(92)
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại				
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	5,042,300,694	11,269,508,398	(6,227,207,704)	(123)

1. Về doanh thu: Doanh thu thuần 6 tháng đầu năm 2017 tăng 15 % so với cùng kỳ năm ngoái tương đương số tiền 13.600.293.389 đồng là do quý II năm 2017 sản lượng sửa chữa bộ và dịch vụ khai thác bãi tăng.

2. Giá vốn 6 tháng đầu năm 2017 tăng 14 % so với cùng kỳ năm ngoái do sản lượng tăng. Tuy nhiên giá vốn tăng nhiều hơn so với tốc độ tăng doanh thu vì doanh thu tăng chủ yếu là dịch vụ sửa chữa cont có biên lợi nhuận thấp, sử dụng nhiều lao động, cộng với ảnh hưởng của điều tiết giao thông (xây dựng cầu vượt Đình Vũ) tại Hải Phòng

3. Doanh thu hoạt động tài chính 6 tháng đầu năm 2017 giảm 6.399.285.588 đồng so với cùng kỳ năm ngoái do 6 tháng đầu năm 2016 có thu lãi từ hoạt động đầu tư và thu hồi góp vốn đầu tư

4. Chi phí tài chính 6 tháng đầu năm 2017 tăng 31% so với cùng kỳ năm ngoái do 6 tháng đầu năm 2017 tăng dư nợ khoản vay ngắn hạn..

5. Chi phí bán hàng 6 tháng đầu năm 2017 giảm 27% so với cùng kỳ năm ngoái do sản lượng cung ứng nước ngọt 6 tháng đầu năm 2017 giảm.

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2017 tăng 3.301.665.701 đồng do 6 tháng đầu năm 2017 chi phí tiền lương tăng.

7. Lợi nhuận khác 6 tháng đầu năm 2017 giảm so với cùng kỳ năm ngoái do 6 tháng đầu năm 2016 có thanh lý tài sản cố định.

8. Về lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2017 giảm so với 6 tháng đầu năm 2016 là do 6 tháng đầu năm 2016 có thu lãi từ hoạt động đầu tư lớn.

Trên đây là bản giải trình chênh lệch kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2017 so với cùng kỳ năm trước.

Chúng tôi cam đoan những thông tin trong bản giải trình này chính xác và cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Cường